

Số: /KH-UBND

Thanh Xuân, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn quận Thanh Xuân năm 2023

Thực hiện Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030”; Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 30/12/2022 của Thành ủy Hà Nội về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 4097/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND Thành phố về phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố Hà Nội; Quyết định số 4098/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND Thành phố về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 14/6/2022 của UBND Thành phố về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng thành phố Hà Nội giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 20/3/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2023; Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 01/3/2023 của UBND thành phố Hà Nội về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng thành phố Hà Nội năm 2023. UBND quận Thanh Xuân ban hành Kế hoạch “Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn quận Thanh Xuân năm 2023”, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Xây dựng, phát triển chính quyền số, thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước quận Thanh Xuân; lấy sự phục vụ người dân, doanh nghiệp là trung tâm, chủ thể, mục tiêu, động lực để thực hiện chuyển đổi số.

b) Các cơ quan nhà nước tập trung vào các hoạt động phát triển, kết nối, chia sẻ, khai thác, phân tích dữ liệu phục vụ phát triển chính quyền số với các định hướng trọng tâm là:

- Người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Bước đầu cơ quan nhà nước sử dụng dữ liệu theo thời gian thực để hỗ trợ ra quyết định, giảm thiểu hoạt động báo cáo thủ công giữa các cấp.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu

a) Cung cấp dịch vụ công

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- 60% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến.

- Tối thiểu 90% DVCTT có phát sinh hồ sơ.

- Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn quận.

b) Vận hành tối ưu các hoạt động của cơ quan nhà nước

- Tối thiểu 50% cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ 24/7, sẵn sàng phục vụ trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp cần.

- 100% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc.

- 40% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của quận được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể.

- 95% hồ sơ công việc tại UBND quận; 80% hồ sơ công việc tại UBND phường được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- Cắt giảm thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc do Thành phố triển khai đối với 50% cuộc họp tại UBND quận trên cơ sở hướng dẫn của Văn phòng UBND Thành phố.

- 60% báo cáo định kỳ (*không bao gồm nội dung mật*) của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc quận được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo của Thành phố phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- 40% kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ của cấp quận và 35% của cấp phường được số hóa.

- 30% hoạt động kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% hệ thống thông tin tại quận được phê duyệt cấp độ an toàn và triển khai phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp quy định pháp luật.

- Triển khai cài đặt IPv6 tại các đơn vị thuộc quận, nâng cấp và duy trì đảm bảo an toàn thông tin mạng (ATTTM) theo mô hình “4 lớp”.

- 100% máy tính tại UBND quận và UBND 11 phường được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc.

- 100% cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin, công nghệ thông tin (CNTT) tại quận được bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng, kỹ thuật ATTTM.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

II. NHIỆM VỤ

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 30/12/2022 của Thành ủy Hà Nội về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU của Quận ủy, UBND quận chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện hiệu quả; cụ thể hóa nội dung Kế hoạch thành nhiệm vụ trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm, giao các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện.

- Xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn quận Thanh Xuân năm 2023.

2. Phát triển hạ tầng số

a) Duy trì, phát triển hạ tầng đường truyền mạng WAN, mạng Internet tại UBND quận và UBND 11 phường; kết nối với Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

b) Duy trì, vận hành hiệu quả Hệ thống hợp giao ban trực tuyến giữa Thành phố, quận và 11 phường.

c) Nâng cấp, mở rộng, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo phục vụ kịp thời các hoạt động ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

d) Triển khai chuyển đổi IPv6 cho các đơn vị thuộc quận theo Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 21/02/2020 của UBND của Thành phố.

e) Tiếp tục duy trì các hệ thống hạ tầng kỹ thuật CNTT dùng chung của quận và Thành phố; đảm bảo hạ tầng kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

f) Tiếp tục duy trì bản quyền các thiết bị tường lửa và phần mềm chống mã độc tại các đơn vị thuộc quận.

3. Phát triển dữ liệu số

a) Phát triển, tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của Quận trên nền tảng công nghệ tiên tiến để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn mạng, an toàn thông tin, đảm bảo kết nối, chia sẻ và thực hiện mở dữ liệu theo quy định tạo nền tảng chuyển đổi số phục vụ quản lý, điều hành và phát triển kinh tế số, xã hội số. Trong đó tập trung một số cơ sở dữ liệu quan trọng trong các lĩnh vực: Tư pháp - Hộ tịch, Y tế, Tài nguyên - Môi trường; Lao động, việc làm, an sinh xã hội; Giáo dục và đào tạo; Quy hoạch kiến trúc; Bảo hiểm,...

b) Đẩy nhanh tiến độ số hóa dữ liệu đảm bảo đồng bộ với việc triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính và lưu trữ điện tử theo quy định.

c) Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử để cung cấp DVCTT, ưu tiên triển khai đối với các dịch vụ công thiết yếu nêu tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 và Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai cung cấp chữ ký số miễn phí cho công dân tham gia sử dụng DVCTT mức độ 3, 4. Tổ chức, triển khai sử dụng chữ ký số cá nhân để cung cấp DVCTT toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các văn bản điện tử như: Hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử,... ; phối hợp triển khai, tích hợp chữ ký số vào Công dịch vụ công của Thành phố để người dân, doanh nghiệp thực hiện các DVCTT trên môi trường mạng.

d) Phối hợp phát triển Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của Thành phố (*là một chức năng thành phần của Trung tâm điều hành thông minh của thành phố Hà Nội*) nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu số từ các nguồn khác nhau của các cấp, các ngành, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới, hướng tới việc hình thành kho dữ liệu dùng chung của Thành phố, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, Chính quyền số.

e) Thực hiện DVCTT theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, ưu tiên đặc biệt nhiệm vụ kết nối, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan nhà nước để tự động điền các thông tin vào biểu mẫu điện tử và cắt giảm thành phần hồ sơ, bảo đảm nguyên tắc tổ chức, cá nhân chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện DVCTT.

4. Phát triển nền tảng, hệ thống

Tiếp nhận, sử dụng Hệ thống quản trị công việc tổng thể của Thành phố (*khi Thành phố triển khai*), hệ thống cho phép người sử dụng (*toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước từ cấp Thành phố đến cấp phường*) đăng nhập một lần, trải nghiệm xuyên suốt, đồng bộ các chức năng về thư điện tử, văn bản điện tử, lịch làm việc, họp trực tuyến, đôn đốc, nhắc việc, chia sẻ tệp tin và các chức năng khác hỗ trợ công vụ.

5. Phát triển ứng dụng, dịch vụ

5.1. Phục vụ người dân và doanh nghiệp

a) Tiếp nhận, triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố (*được kết nối Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số và các hệ thống có quy mô quốc gia cần thiết khác*); phát triển các DVCTT dựa trên nhu cầu người dân, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ như: Trợ lý ảo, trả lời tự động.

b) Ứng dụng hiệu quả chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong xử lý công việc trên môi trường mạng và DVCTT.

c) Đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan Thuế đối với các hóa đơn được khởi tạo từ máy tính tiền; tăng cường triển khai chuyển đổi số trong hoạt động chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt theo hướng dẫn của Bộ, ngành liên quan.

d) Duy trì, nâng cấp Cổng thông tin điện tử quận, Trang thông tin điện tử phường theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng trên cơ sở hướng dẫn kỹ thuật của Bộ Thông tin và Truyền thông.

e) Tiếp nhận các ứng dụng, dịch vụ chuyên ngành của Thành phố trong phục vụ người dân, doanh nghiệp.

f) Tiếp tục duy trì, vận hành các ứng dụng, dịch vụ đã được triển khai, phục vụ người dân hiệu quả, nâng cao chất lượng phục vụ người dân trên địa bàn quận.

5.2. Phục vụ hoạt động điều hành nội bộ

a) Tiếp nhận, triển khai Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tập trung của Thành phố bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu, trao đổi gửi nhận văn bản điện tử giữa các cấp chính quyền Thành phố; kết nối, liên thông với các phần mềm quản lý văn bản và điều hành của Bộ, ngành, địa phương thông qua trực liên thông văn bản quốc gia.

b) Tiếp nhận, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của thành phố Hà Nội theo quy định, từng bước tự động hóa công tác báo cáo, thống kê phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu của cơ quan nhà nước các cấp và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

c) Áp dụng Hệ thống quản lý, theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố giao đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

d) Áp dụng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Thành phố.

6. An toàn thông tin mạng

a) Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ theo quy định.

b) Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành.

c) Triển khai, nâng cấp và duy trì bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình “4 lớp” (*Kiện toàn lực lượng tại chỗ; Lựa chọn tối thiểu một tổ chức, doanh nghiệp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp; Định kỳ thực hiện kiểm tra, đánh giá độc lập; Kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia*) theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông; áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vào hoạt động của quận.

d) Tham gia tích cực vào các hoạt động của Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia; tăng cường chia sẻ, cung cấp thông tin về sự cố an toàn mạng.

e) Tổ chức tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng hoặc cử cán bộ chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin của Thành phố; rà soát, bổ sung cán bộ an toàn thông tin, bảo đảm đơn vị có tối thiểu 01 cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin.

III. GIẢI PHÁP

1. Tổ chức bộ máy và các cơ chế đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện

a) Rà soát, sắp xếp đảm bảo nguồn nhân lực công nghệ thông tin triển khai Kế hoạch.

b) Đảm bảo thực hiện đầy đủ cơ chế, chính sách hỗ trợ công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

a) Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức của quận và người dân trên địa bàn quận về Chính quyền điện tử, Chính quyền số. Thực hiện tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin theo Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 20/10/2021 của UBND Thành phố.

b) Tuyên truyền, hướng dẫn người dân trên địa bàn quận về kỹ năng số, sử dụng các dịch vụ Chính quyền số; đẩy mạnh và phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong việc triển khai hiệu quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng, phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội.

c) Tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương; chủ động thí điểm triển khai sáng kiến mới tại địa phương, đặc biệt là các sáng kiến liên quan đến dữ liệu số. Liên tục cập nhật Cẩm nang chuyển đổi số tại đại chỉ: <https://dx.mic.gov.vn>; liên tục cập nhật, chia sẻ bài học, kinh nghiệm chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước

tại địa chỉ: <https://t63.mic.gov.vn>; tham khảo danh sách các bài toán chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương tại địa chỉ: <https://c63.mic.gov.vn>.

3. Tập huấn, bồi dưỡng

a) Cử cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức tham gia các khoá bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về Chính quyền số, Kiến trúc Chính quyền điện tử/Chính quyền số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

b) Hàng năm cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

Huy động nguồn nhân lực từ doanh nghiệp, xã hội để chuyển đổi số theo hướng: Khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân đầu tư, tài trợ cho chuyển đổi số.

5. Tăng cường hợp tác

- Chủ động phối hợp với các Sở, ngành, quận, huyện, thị xã trong phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- UBND quận, UBND 11 phường phối hợp doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công thông qua mạng lưới bưu chính công ích và ứng dụng của doanh nghiệp. Khai thác hiệu quả mạng lưới bưu chính công ích để hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số, các đối tượng yếu thế trong xã hội.

6. Cải cách hành chính, chuẩn hoá quy trình nghiệp vụ

a) Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển Chính quyền số.

b) Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hoá, chuẩn hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch gồm:

+ Nguồn ngân sách quận.

+ Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Nguyên tắc sử dụng kinh phí:

+ Thực hiện theo quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách của thành phố Hà Nội.

+ Bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai ứng dụng CNTT.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND quận

- Là đầu mối tổ chức các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, tổng hợp tình hình kết quả thực hiện kế hoạch, tham mưu UBND quận báo cáo UBND Thành phố (*kết quả thực hiện kế hoạch 6 tháng trước ngày 30/6/2023 và cả năm trước ngày 30/12/2023*).

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các phòng, ban, đơn vị, UBND 11 phường triển khai thực hiện kế hoạch.

- Trên cơ sở đề xuất của các phòng, ban, đơn vị; rà soát, tổng hợp kinh phí ứng dụng CNTT đảm bảo phù hợp với các nội dung trong kế hoạch; gửi phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp, thẩm định, báo cáo UBND quận trình HĐND quận bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện theo quy định.

- Phối hợp với các đơn vị tư vấn, các nhà cung cấp dịch vụ, phần mềm, tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ, công chức, viên chức các phòng, ban, đơn vị sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng.

- Chủ trì, phối hợp với phòng Nội vụ quận tổng hợp, đề xuất khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số.

2. Phòng Nội vụ quận

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND quận tham mưu UBND quận kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức chuyên ngành CNTT của quận; cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm làm nhiệm vụ ứng dụng CNTT của các phòng, ban, đơn vị và UBND 11 phường.

- Tham mưu UBND quận tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực, kỹ năng CNTT cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc quận.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch quận

Trên cơ sở đề xuất của các phòng, ban, đơn vị, UBND các phường và khả năng cân đối ngân sách; tham mưu UBND quận trình HĐND quận bố trí kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách quận cho các đơn vị để thực hiện Kế hoạch theo quy định.

4. Phòng Văn hoá và Thông tin quận

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND quận thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về Thông tin và Truyền thông trên địa bàn quận. Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền về ứng dụng và phát triển CNTT trong cơ quan nhà nước; phối hợp với Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về ứng dụng CNTT tới các tổ chức, đơn vị và người dân trên địa bàn quận, trọng tâm vào các nội dung: Luật Công nghệ thông tin; ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước, dịch vụ công, dịch vụ công trực tuyến.

- Phối hợp Văn phòng HĐND và UBND quận quản trị, điều hành Cổng thông tin điện tử quận đảm bảo hoạt động 24/7, đa dạng, phong phú về nội dung, hình thức và kịp thời về thông tin.

5. Công an quận

Là cơ quan thường trực, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND quận, các phòng, ban, đơn vị liên quan tham mưu Ban Chỉ đạo Đề án 06 Quận thực hiện phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư và các thông tin đã được tích hợp, ứng dụng trên nền tảng công nghệ, thực hiện chuyển đổi số phục vụ người dân, doanh nghiệp.

6. Các phòng, ban, đơn vị và UBND 11 phường

- Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị trực tiếp chỉ đạo; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND quận về việc thực hiện Kế hoạch.

- UBND 11 phường xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm gắn kết chặt chẽ cải cách hành chính với ứng dụng CNTT, đạt chất lượng, hiệu quả cao.

- Tích cực chỉ đạo triển khai ứng dụng CNTT đảm bảo hoàn thành Kế hoạch, gắn kết nội dung triển khai ứng dụng CNTT với việc thi đua, khen thưởng của từng cá nhân, đơn vị.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

(Biểu phân công chỉ tiêu Kế hoạch tại Phụ lục I;

Biểu phân công nhiệm vụ Kế hoạch tại Phụ lục II)

Trên đây là Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn quận Thanh Xuân năm 2023. UBND quận yêu cầu các phòng, ban, đơn vị và UBND 11 phường nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng quý tổ chức kiểm tra, đánh giá và báo cáo UBND quận kết quả thực hiện (*qua Văn phòng HĐND và UBND quận tổng hợp*)./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố Hà Nội;
- Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội;
- Thường trực Quận ủy;
- Thường trực HĐND quận;
- Lãnh đạo UBND quận;
- Các Ban XD Đảng, Văn phòng Quận ủy;
- UB MTTQ, các tổ chức CT - XH quận;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc quận;
- Các đơn vị: Công an quận, Ban CHQS quận;
- UBND 11 phường;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Đăng Dũng

PHỤ LỤC I

Biểu chỉ tiêu thực hiện Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn quận Thanh Xuân năm 2023

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 5 năm 2023 của UBND quận Thanh Xuân)

Stt	Chỉ tiêu trọng tâm	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Đơn vị đầu mối hướng dẫn, tổng hợp, báo cáo	Thời gian Hoàn thành
1	Cung cấp dịch vụ công				
1.1	100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Các phòng, ban, đơn vị; UBND 11 phường		Văn phòng HĐND và UBND	Quý IV
1.2	60% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến.	Các phòng, ban, đơn vị; UBND 11 phường		Văn phòng HĐND và UBND	Quý IV
1.3	Tối thiểu 90% DVCTT của quận có phát sinh hồ sơ.	Các phòng, ban, đơn vị; UBND 11 phường		Văn phòng HĐND và UBND	Quý IV
1.4	Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính của quận.	Các phòng, ban, đơn vị; UBND 11 phường		Văn phòng HĐND và UBND	Quý IV
2	Vận hành tối ưu các hoạt động của cơ quan nhà nước				
2.1	Tối thiểu 50% cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ 24/7, sẵn sàng phục vụ trực tuyến bất cứ khi nào người dân và doanh nghiệp cần.	Các phòng, ban, đơn vị; UBND 11 phường		Văn phòng HĐND và UBND	Quý IV
2.2	100% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc.	Công an quận	Các phòng, ban, đơn vị; UBND 11 phường	Công an quận	Quý IV

Stt	Chỉ tiêu trọng tâm	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Đơn vị đầu mối hướng dẫn, tổng hợp, báo cáo	Thời gian Hoàn thành
2.3	40% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của quận được thực hiện trên nền tảng quản trị công việc tổng thể.	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, đơn vị; UBND 11 phường	Văn phòng HĐND và UBND	Quý IV
2.4	95% hồ sơ công việc tại UBND quận và 80% hồ sơ công việc tại UBND phường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).	Các phòng, ban, đơn vị; UBND 11 phường		Văn phòng HĐND và UBND	Quý IV
2.5	Cắt giảm thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc với 50% cuộc họp tại cấp quận trên cơ sở hướng dẫn của Văn phòng UBND Thành phố.	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, đơn vị; UBND 11 phường	Văn phòng HĐND và UBND	Quý IV
2.6	60% báo cáo định kỳ (<i>không bao gồm nội dung mật</i>) của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Thành phố được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của Thành phố phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, đơn vị; UBND 11 phường	Văn phòng HĐND và UBND	Quý IV
2.7	40% kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực theo quy định tại Nghị định 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ của cấp quận và 35% của cấp phường được số hóa.	Các phòng, ban, đơn vị; UBND 11 phường		Văn phòng HĐND và UBND	Quý IV

Stt	Chỉ tiêu trọng tâm	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Đơn vị đầu mối hướng dẫn, tổng hợp, báo cáo	Thời gian Hoàn thành
2.8	30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.	Thanh tra quận	Các phòng, ban, đơn vị; UBND 11 phường	Thanh tra quận	Quý IV
2.9	100% hệ thống thông tin tại quận được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp quy định pháp luật.	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, đơn vị; UBND 11 phường	Văn phòng HĐND và UBND	Quý II
2.10	Triển khai cài đặt IPv6 tại các đơn vị thuộc quận, nâng cấp và duy trì đảm bảo an toàn thông tin mạng (ATTTM) theo mô hình “4 lớp”.	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, đơn vị; UBND 11 phường	Văn phòng HĐND và UBND	Quý IV
2.11	100% máy tính tại UBND quận và UBND 11 phường được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc.	Văn phòng HĐND và UBND; UBND 11 phường	Các phòng, ban, đơn vị	Văn phòng HĐND và UBND	Quý IV
2.12	100% cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin, công nghệ thông tin tại quận được bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng, kỹ thuật an toàn thông tin mạng.	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban, đơn vị; UBND 11 phường	Phòng Nội vụ	Quý IV
2.13	100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban, đơn vị; UBND 11 phường	Phòng Nội vụ	Quý IV

PHỤ LỤC II**Phân công nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn quận Thanh Xuân năm 2023***(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 5 năm 2023 của UBND quận Thanh Xuân)*

Stt	Nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo			
1.1	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 30/12/2022 của Thành ủy Hà Nội về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng chuyên môn; UBND 11 phường	Sau khi UBND Thành phố ban hành Kế hoạch
1.2	Xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn quận Thanh Xuân năm 2023.	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng chuyên môn; UBND 11 phường	Quý II
2	Phát triển hạ tầng số			
2.1	Duy trì, phát triển hạ tầng đường truyền mạng WAN, mạng Internet tại UBND quận và UBND 11 phường; kết nối với Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.	Văn phòng HĐND và UBND; UBND 11 phường	Các phòng, ban, đơn vị	Cả năm
2.2	Duy trì, vận hành hiệu quả Hệ thống họp giao ban trực tuyến với Thành phố, quận, phường.	Văn phòng HĐND và UBND; UBND 11 phường		Cả năm
2.3	Nâng cấp, mở rộng, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo phục vụ kịp thời các hoạt động ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp.	Văn phòng HĐND và UBND; UBND 11 phường	Các phòng, ban, đơn vị	Cả năm

Stt	Nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
2.4	Triển khai chuyển đổi IPv6 cho các đơn vị thuộc quận theo Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 21/02/2020 của UBND Thành phố.	Văn phòng HĐND và UBND; UBND 11 phường	Các phòng, ban, đơn vị	Quý IV
2.5	Tiếp tục duy trì các hệ thống hạ tầng kỹ thuật CNTT dùng chung của Thành phố; đảm bảo hạ tầng kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	Văn phòng HĐND và UBND; UBND 11 phường	Các phòng, ban, đơn vị	Cả năm
2.6	Tiếp tục duy trì bản quyền các thiết bị tường lửa và phần mềm phòng chống mã độc tại các đơn vị thuộc quận.	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, đơn vị; UBND 11 phường	Cả năm
3	Phát triển dữ liệu số			
3.1	Phát triển, tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của Quận trên nền tảng công nghệ tiên tiến để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn mạng, an toàn thông tin, đảm bảo kết nối, chia sẻ và thực hiện mở dữ liệu theo quy định tạo nền tảng chuyển đổi số phục vụ quản lý, điều hành và phát triển kinh tế số, xã hội số. Trong đó tập trung một số cơ sở dữ liệu quan trọng trong các lĩnh vực: Tư pháp - Hộ tịch, Y tế, Tài nguyên - Môi trường; Lao động, việc làm, an sinh xã hội; Giáo dục và đào tạo; Quy hoạch kiến trúc; Bảo hiểm, ...	Các phòng, ban, đơn vị; UBND 11 phường		Quý IV
3.2	Đẩy nhanh tiến độ số hóa dữ liệu đảm bảo đồng bộ với việc triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính và lưu trữ điện tử theo quy định.	Các phòng, ban, đơn vị; UBND 11 phường	Văn phòng HĐND và UBND	Quý IV

Stt	Nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
3.3	<p>Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử để cung cấp DVCTT, ưu tiên triển khai đối với các dịch vụ công thiết yếu nêu tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 và Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai cung cấp chữ ký số miễn phí cho công dân tham gia sử dụng DVCTT mức độ 3, 4. Tổ chức, triển khai sử dụng chữ ký số cá nhân để cung cấp DVCTT toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các văn bản điện tử như: Hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử,... ; phối hợp triển khai, tích hợp chữ ký số vào Cổng dịch vụ công của Thành phố để người dân, doanh nghiệp thực hiện các DVCTT trên môi trường mạng.</p>	<p>Công an quận; Phòng Văn hóa và Thông tin; Văn phòng HĐND và UBND; UBND 11 phường</p>	<p>Các phòng, ban, đơn vị</p>	<p>Quý IV</p>
3.4	<p>Phối hợp phát triển Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của Thành phố <i>(là một chức năng thành phần của Trung tâm điều hành thông minh của thành phố Hà Nội)</i>.</p>	<p>Văn phòng HĐND và UBND</p>	<p>Các phòng, ban, đơn vị; UBND 11 phường</p>	<p>Sau khi Đề án Thành phố thông minh được phê duyệt</p>
3.5	<p>Thực hiện DVCTT theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ, ưu tiên đặc biệt nhiệm vụ kết nối, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung của các cơ quan nhà nước để tự động điền các thông tin vào biểu mẫu điện tử và cắt giảm thành phần hồ sơ, bảo đảm nguyên tắc tổ chức, cá nhân chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện DVCTT.</p>	<p>Văn phòng HĐND và UBND; UBND 11 phường</p>	<p>Các phòng, ban, đơn vị</p>	<p>Quý III</p>

Stt	Nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
4	Phát triển nền tảng, hệ thống			
	Tiếp nhận, sử dụng Hệ thống quản trị công việc tổng thể của Thành phố (<i>khi Thành phố triển khai</i>), hệ thống cho phép người sử dụng (<i>toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước từ cấp Thành phố đến cấp phường</i>) đăng nhập một lần, trải nghiệm xuyên suốt, đồng bộ các chức năng về thư điện tử, văn bản điện tử, lịch làm việc, họp trực tuyến, đôn đốc, nhắc việc, chia sẻ tệp tin và các chức năng khác hỗ trợ công vụ.	Văn phòng HĐND và UBND; UBND 11 phường	Các phòng, ban, đơn vị	Sau khi Thành phố triển khai
5	Phát triển ứng dụng, dịch vụ			
5.1	Phục vụ người dân và doanh nghiệp			
5.1.1	Tiếp nhận, triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố (<i>được kết nối Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp, sử dụng dịch vụ Chính phủ số và các hệ thống quy mô quốc gia cần thiết khác</i>); phát triển các DVCTT dựa trên nhu cầu người dân, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ như: Trợ lý ảo, trả lời tự động.	Văn phòng HĐND và UBND; UBND 11 phường	Các phòng, ban, đơn vị	Cả năm
5.1.2	Ứng dụng hiệu quả chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong xử lý công việc trên môi trường mạng và DVCTT.	Các phòng, ban, đơn vị; UBND 11 phường		Cả năm
5.1.3	Đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan Thuế đối với các hóa đơn được khởi tạo, từ máy tính tiền. tăng cường triển khai chuyển đổi số trong hoạt động chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt theo hướng dẫn của Bộ, ngành liên quan.	Chi cục Thuế quận	Các phòng chuyên môn; UBND 11 phường	Quý IV

Stt	Nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
5.1.4	Duy trì, nâng cấp Công thông tin điện tử quận, Trang thông tin điện tử phường theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng trên cơ sở hướng dẫn kỹ thuật của Bộ Thông tin và Truyền thông.	Văn phòng HĐND và UBND; UBND 11 phường	Phòng Văn hóa và Thông tin	Cả năm
5.1.5	Tiếp nhận các ứng dụng, dịch vụ chuyên ngành của Thành phố trong phục vụ người dân, doanh nghiệp.	Các phòng chuyên môn; UBND 11 phường	Văn phòng HĐND và UBND	Sau khi Thành phố triển khai
5.1.6	Tiếp tục duy trì, vận hành các ứng dụng, dịch vụ đã được triển khai, phục vụ người dân hiệu quả, nâng cao chất lượng phục vụ người dân trên địa bàn quận.	Văn phòng HĐND và UBND; UBND 11 phường	Các phòng, ban, đơn vị	Quý IV
5.2	Phục vụ hoạt động điều hành nội bộ			
5.2.1	Tiếp nhận, triển khai Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tập trung của Thành phố bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu, trao đổi gửi nhận văn bản điện tử giữa các cấp chính quyền Thành phố; kết nối, liên thông với các phần mềm quản lý và điều hành của Bộ, ngành, địa phương thông qua trực liên thông văn bản quốc gia.	Văn phòng HĐND và UBND; UBND 11 phường	Các phòng, ban, đơn vị	Cả năm
5.2.2	Tiếp tục duy trì, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo của thành phố Hà Nội theo quy định, từng bước tự động hóa công tác báo cáo, thống kê phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu của cơ quan nhà nước các cấp và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng chuyên môn; UBND 11 phường	Cả năm

Stt	Nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
5.2.3	Áp dụng Hệ thống quản lý, theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố giao đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc.	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng chuyên môn; UBND 11 phường	Cả năm
5.2.4	Áp dụng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Thành phố theo hướng dẫn của Văn phòng UBND Thành phố.	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng chuyên môn; UBND 11 phường	Quý IV
6	An toàn thông tin mạng			
6.1	Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ theo quy định.	Văn phòng HĐND và UBND; UBND 11 phường	Các phòng, ban, đơn vị;	Quý II
6.2	Hoàn thành triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành	Văn phòng HĐND và UBND; UBND 11 phường	Các phòng, ban, đơn vị	Quý III
6.3	Triển khai, nâng cấp và duy trì bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình 4 lớp (<i>Kiến toàn lực lượng tại chỗ; Lựa chọn tối thiểu một tổ chức, doanh nghiệp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp; Định kỳ thực hiện kiểm tra, đánh giá độc lập; Kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia</i>) theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội; áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vào hoạt động của quận.	Văn phòng HĐND và UBND; UBND 11 phường	Các phòng, ban, đơn vị	Quý IV
6.4	Tham gia tích cực vào các hoạt động của Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia; tăng cường chia sẻ, cung cấp thông tin về sự cố an toàn mạng.	Văn phòng HĐND và UBND; UBND 11 phường	Các phòng, ban, đơn vị	Quý IV

Stt	Nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
6.5	Tổ chức tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng hoặc cử cán bộ chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin của Thành phố; rà soát, bổ sung cán bộ an toàn thông tin, bảo đảm đơn vị có tối thiểu 01 cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin.	Văn phòng HĐND và UBND; UBND 11 phường	Các phòng, ban, đơn vị	Quý IV
7	Các nhóm nhiệm vụ giải pháp			
7.1	Tổ chức bộ máy và các cơ chế đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện			
	Rà soát, sắp xếp đảm bảo nguồn nhân lực công nghệ thông tin triển khai Kế hoạch.	Phòng Nội vụ	Văn phòng HĐND và UBND	Quý IV
7.2	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp			
7.2.1	Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức của quận và người dân trên địa bàn quận về Chính quyền điện tử, Chính quyền số. Thực hiện tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin theo Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 20/10/2021 của UBND Thành phố.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, đơn vị; UBND 11 phường	Cả năm
7.2.2	Tuyên truyền, hướng dẫn người dân trên địa bàn quận về kỹ năng số, sử dụng các dịch vụ Chính quyền số; đẩy mạnh và phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong việc triển khai hiệu quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng, phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội.	Phòng Văn hóa và Thông tin; Đoàn TNCS HCM	Các phòng, ban, đơn vị; UBND 11 phường	Cả năm

Stt	Nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
7.2.3	Tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương; chủ động thí điểm triển khai sáng kiến mới tại địa phương, có khả năng nhân rộng trên toàn quốc, đặc biệt là các sáng kiến liên quan đến dữ liệu số. Liên tục cập nhật Cẩm nang chuyển đổi số tại đại chi: https://dx.mic.gov.vn ; cập nhật, chia sẻ bài học, kinh nghiệm chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước tại địa chỉ: https://t63.mic.gov.vn ; tham khảo danh sách các bài toán chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương tại địa chỉ: https://c63.mic.gov.vn	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, đơn vị; UBND 11 phường	Cả năm
7.3	Tập huấn, bồi dưỡng			
7.3.1	Cử cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về Chính quyền số, Kiến trúc Chính quyền điện tử/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.	Phòng Nội vụ	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Văn hóa và Thông tin; UBND 11 phường	Quý IV
7.3.2	Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số	Phòng Nội vụ	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Văn hóa và Thông tin; UBND 11 phường	Quý IV
7.4	Thu hút nguồn lực CNTT			
	Huy động nguồn nhân lực từ doanh nghiệp, xã hội để chuyển đổi số theo hướng: Khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân đầu tư, tài trợ cho chuyển đổi số.	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, đơn vị; UBND 11 phường; Các đơn vị liên quan	Quý IV

Stt	Nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
7.5	Tăng cường hợp tác			
7.5.1	Chủ động phối hợp với các Sở, ngành, quận, huyện, thị xã trong phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, đơn vị; UBND 11 phường	Quý IV
7.5.2	Phối hợp cung cấp dịch vụ công thông qua mạng lưới bưu chính công ích và ứng dụng của doanh nghiệp.	Các phòng chuyên môn; UBND 11 phường	Văn phòng HĐND và UBND	Cả năm
7.6	Cải cách hành chính, chuẩn hoá quy trình nghiệp vụ			
7.6.1	Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển Chính quyền số.	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng chuyên môn; UBND 11 phường	Quý IV
7.6.2	Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hoá, chuẩn hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số.	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng chuyên môn; UBND 11 phường	Cả năm